

Bản án số: **51/2019/HSST**

Ngày: 28/11/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thanh Trang**.

2. Bà **Thái Thị Thủy Tiên**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

N G T (Thắng Thía), sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 10, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V T, sinh năm 1966 (Chết) và bà V T T, sinh năm 1970; Tiền án: Ngày 06/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/10/2018. Tiền sự: Ngày 18/3/2014, bị Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vẫn chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2019 và tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1) Anh L V L, sinh năm 1990

2) Chị T T T, sinh năm 1991

Cùng nơi cư trú: tổ 17, ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Nguyễn V Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

2) V T T, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: ấp 10, xã S, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

- *Người làm chứng*: N V T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: tổ 8, ấp C, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(Anh L, chị T có đơn xin vắng mặt; anh Đ, anh Tt vắng mặt; bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/7/2019, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60R2-0998 đi từ xã S, huyện Cẩm Mỹ đến xã X, huyện Cẩm Mỹ chơi. Khi T đi ngang qua nhà anh L V L, sinh năm 1990 thuộc ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ thì thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào trộm cắp tài sản. T dắt xe dựng trong một ngôi nhà hoang gần đó rồi đi bộ đến nhà anh L. Do cửa đã khóa nên T đi vòng ra phía sau nhà thì thấy chuồng gà nên đi vào bên trong phát hiện 02 thùng carton, mỗi thùng khoảng hơn 15 chai thuốc các loại, trong đó 01 thùng còn nguyên vẹn, còn 01 thùng bị rách nên T lấy số chai thuốc trừ sâu trong thùng rách bỏ vào thùng nguyên rồi mang ra ngôi nhà hoang.

Sau đó, T lấy khoảng hơn 15 chai thuốc trong thùng nguyên bỏ trong bịch nilong màu đen cất giấu ở nhà hoang rồi vác thùng nguyên bên trong có 16 chai thuốc các loại bỏ lên xe mô tô chở đến gặp anh N V T, sinh năm 1976 ngụ ấp C, xã X, huyện Cẩm Mỹ để bán. T nói với anh T đây số thuốc trừ sâu mà gia đình T sử dụng không hết nên đem bán nhưng anh T không mua mà gọi điện cho anh N V Đ, sinh năm 1977 ngụ ấp 1, xã X, huyện Cẩm Mỹ đến mua. Sau khi thỏa thuận thì anh Đ mua của T 16 chai thuốc gồm 04 chai thuốc nhãn hiệu Nimaxon, dung tích 900ml; 12 chai thuốc chất bám dính sinh học dùng trong nông nghiệp, dung tích 01 lít với số tiền 350.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, T quay lại nhà hoang lấy số thuốc còn lại đem đến nhà anh T để bán tiếp nhưng anh T không mua mà giới thiệu cho một người phụ nữ (T khai nghe anh Th gọi là mẹ) đến mua với giá 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 05/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: 04 chai thuốc nhãn hiệu Nimaxon, dung tích 900ml có giá trị là 320.000 đồng; 12 chai thuốc chất bám dính sinh học dùng trong nông nghiệp, dung tích 01 lít, có giá trị là 120.000 đồng, tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 440.000 đồng .

Đối với số thuốc bỏ trong túi nilong mà T khai bán cho một người phụ nữ là mẹ anh Th với số tiền 500.000 đồng qua sự giới thiệu của anh Th thì anh Th không thừa nhận sự việc này, đồng thời qua làm việc với bà Đ T T (mẹ anh Th) bà T không thừa nhận đã mua thuốc của T và bị cáo cũng không nhớ rõ số lượng bao nhiêu chai, loại thuốc gì nên không có cơ sở để trưng cầu định giá tài sản.

Anh L V L khai bị mất tài sản gồm: 01 thùng carton chứa: 10 chai thuốc diệt cỏ cháy, không rõ nhãn hiệu, dung tích 01 lít/ 01 chai và 10 chai thuốc diệt cỏ hiệu Antaco, dung tích 500ml/chai; 01 thùng carton chứa 20 chai thuốc trừ sâu loại bám dính, dung tích 01 lít/chai; 01 thùng carton chứa 10 chai thuốc diệt cỏ hiệu 2.4D,

dung tích 500ml/chai và 01 chai thuốc trị nấm hiệu ANVIN, dung tích 01 lít; 10 hộp thuốc bột trừ cỏ, không rõ nhãn hiệu; 05 chai thuốc trừ sâu hiệu Cáo Sa Mạc, dung tích 500ml/chai. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSCM ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố N G T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay;

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

* Bị hại và những người liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Bà V T T trình bày: Tôi là mẹ ruột của bị cáo N G T. ngày 04/7/2019, T nói với tôi là mượn xe Sirius, màu đỏ đen, biển số 60R2-0998 đi chơi sau đó T đi đâu làm gì thì tôi không rõ, nguồn gốc xe thì tôi mua lại đang làm thủ tục sang tên, tôi đã nhận lại xe. Thời gian qua thì tôi đã bồi thường số tiền 850.000 đồng cho gia đình anh L, tôi đã bồi thường xong và không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N G T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt: 08 đến 12 tháng tù.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thùng carton, bên trong có 04 chai thuốc nhãn hiệu Nimaxon, dung tích 900ml; 12 chai thuốc chất bám dính sinh học dùng trong nông nghiệp, dung tích 01 lít do anh N V Đ giao nộp, đã trả lại cho anh L V L.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60R2-0998 là xe của bà N T Ta (mẹ T). Khi T mượn xe bà T không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ mà giao cho bà T quản lý là phù hợp.

- Lưu giữ tại hồ sơ 01 gói niêm phong ngày 04/10/2019, bên trong có 01 USB màu xanh, hiệu Sandisk, dung lượng 08 GB chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera nhà anh L.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; Anh N V Đ không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 350.000 đồng tiền mua thuốc nên không đặt ra xem xét.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận và nhận thấy về hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N G T đã thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/7/2019, tại nhà anh L V L ở ấp L, xã X, huyện C, N G T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 thùng carton, trong đó một thùng bên trong chứa 04 chai thuốc nhãn hiệu Nimaxon, dung tích 900ml; 12 chai thuốc chất bám dính sinh học dùng trong nông nghiệp, dung tích 01 lít có tổng giá trị là 440.000 đồng và 01 thùng thuốc bị rách, bên trong có khoảng hơn 15 chai thuốc các loại. Sau đó, T đem bán 04 chai thuốc nhãn hiệu Nimaxon, dung tích 900ml; 12 chai thuốc chất bám dính sinh học dùng trong nông nghiệp, dung tích 01 lít cho anh N V Đ được 350.000 đồng, bán khoảng hơn 15 chai thuốc còn lại cho một người phụ nữ T không rõ lai lịch được 500.000 đồng thì bị phát hiện, xử lý. Ngày 06/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/10/2018, chưa được xóa án tích.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo N G T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo:

Qua hành vi phạm tội đã thể hiện bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp tất cả, dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức án nghiêm buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác

dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính bị cáo N G T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tài sản mà anh L khai bị mất gồm 03 thùng carton chứa 80 chai thuốc các loại thì bị cáo T chỉ thừa nhận lấy trộm 02 thùng carton chứa khoảng hơn 30 chai thuốc các loại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng đã trộm cắp số tài sản còn lại của anh L để xử lý theo pháp luật. Đối với anh N V T, N V Đ không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 thùng carton, bên trong có 04 chai thuốc nhãn hiệu Nimaxon, dung tích 900ml; 12 chai thuốc chất bám dính sinh học dùng trong nông nghiệp, dung tích 01 lít do anh N V Đ giao nộp, đã trả lại cho anh L V L.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 60R2-0998 là xe của bà N T T (mẹ T). Khi Thắng mượn xe bà T không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ mà giao cho bà T quản lý là phù hợp.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 phong bì đã niêm phong ngày 04/10/2019, bên trong có 01 USB màu xanh, hiệu Sandisk, dung lượng 08 GB chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera nhà anh L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, khoản 4 Điều 328, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo N G T (Thắng Thía) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo N G T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 25/9/2019.

2. Về vật chứng: Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 phong bì đã niêm phong ngày 04/10/2019, bên trong có 01 USB màu xanh, hiệu Sandisk, dung lượng 08 GB chứa 03 đoạn video trích xuất từ camera nhà anh L.

3. Về án phí: Bị cáo N G T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trường